

Số: 1405/QĐ-BCĐ

Cao Bằng, ngày 22 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh Cao Bằng

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO 138 TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 25/2023/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành quy chế thành lập và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1305/QĐ-UBND, ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh Cao Bằng;

Theo đề nghị của Công an tỉnh – cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 86/QĐ-BCĐ ngày 25/01/2022 của Trưởng Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; các thành viên Ban Chỉ đạo 138 tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công an;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.



TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Lê Hải Hòa

QUY CHẾ

**Hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội
và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh Cao Bằng**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1405/QĐ-BCĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025
của Trưởng Ban Chỉ đạo 138 tỉnh Cao Bằng)

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, phạm vi trách nhiệm, chế độ làm việc, cơ chế điều hành, chế độ họp, thông tin, báo cáo và điều kiện đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tỉnh Cao Bằng (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh).
2. Quy chế này áp dụng đối với Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, Ủy viên Ban Chỉ đạo, các Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo (sau đây gọi chung là thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh).

Điều 2. Nguyên tắc và chế độ làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, đề cao quyền hạn và trách nhiệm của các thành viên. Mọi hoạt động của Ban Chỉ đạo phải bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định của Quy chế này.
2. Thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai thực hiện công tác phòng, chống tội phạm; phòng, chống mua bán người; phòng, chống ma túy; phòng, chống mại dâm; phòng, chống HIV/AIDS và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc theo chức năng, nhiệm vụ của sở, ban, ngành, đoàn thể nơi công tác và sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.
3. Đảm bảo yêu cầu phối hợp chặt chẽ, thống nhất trong chỉ đạo, điều hành và trao đổi thông tin giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định. Đối với vấn đề vượt quá thẩm quyền hoặc có phạm vi liên quan đến chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của nhiều cơ quan, đơn vị thành viên, sẽ do Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì, quyết định.

4. Trưởng Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh; các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo và các thành viên khác sử dụng con dấu của sở, ngành, đoàn thể nơi công tác.

Điều 3. Thường trực, giúp việc Ban Chỉ đạo

1. Thường trực Ban Chỉ đạo gồm: Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban, Ủy viên Thư ký.

2. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo

- Công an tỉnh là Cơ quan Thường trực về lĩnh vực phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; phòng, chống mua bán người; phòng, chống ma túy; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Sở Y tế là Cơ quan Thường trực về lĩnh vực phòng, chống mại dâm, HIV/AIDS và điều trị người nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone.

3. Giúp việc Ban Chỉ đạo và Thường trực Ban Chỉ đạo là Văn phòng Thường trực thuộc Công an tỉnh, Sở Y tế, cụ thể là:

3.1. Đối với lĩnh vực phòng, chống tội phạm và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc

- Phòng Tham mưu Công an tỉnh là Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo 138 tỉnh; giúp việc Ban Chỉ đạo về lĩnh vực phòng, chống tội phạm chung; đồng thời là Văn phòng Thường trực về lĩnh vực xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

- Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh là Văn phòng Thường trực về lĩnh vực phòng, chống mua bán người.

- Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh là Văn phòng Thường trực về lĩnh vực phòng, chống ma túy.

3.2. Đối với lĩnh vực phòng, chống mại dâm, chống HIV/AIDS và điều trị người nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone

- Phòng Nghiệp vụ thuộc Sở Y tế là Văn phòng Thường trực về lĩnh vực phòng, chống HIV/AIDS và điều trị người nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone.

- Phòng Bảo trợ xã hội, trẻ em và Phòng chống tệ nạn xã hội thuộc Sở Y tế là Văn phòng Thường trực về lĩnh vực phòng, chống mại dâm.

4. Các sở, ban, ngành, đoàn thể khác chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc theo chức năng, nhiệm vụ của sở, ban, ngành, đoàn thể nơi công tác và sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Trách nhiệm của Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo.
2. Lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cho các thành viên và triệu tập, chủ trì các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Ban Chỉ đạo và Thường trực Ban Chỉ đạo.
3. Trong trường hợp cần thiết, ủy quyền cho các Phó Trưởng ban giải quyết công việc thuộc thẩm quyền.

Điều 5. Trách nhiệm của Phó Trưởng ban Thường trực

1. Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và pháp luật về toàn bộ công tác triển khai thực hiện và quản lý điều hành thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm; Chương trình phòng, chống mua bán người; phòng, chống ma túy; phòng, chống mại dâm; phòng, chống HIV/AIDS; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới và Kết luận số 13-KL/TW ngày 16/8/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW; Chỉ thị số 09-CT/TW ngày 01/12/2011 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới; Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 16/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 132-KL/TW ngày 18/3/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy...

2. Điều hành giải quyết công việc của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo; điều hành giải quyết công việc của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng ban ủy quyền.

Điều 6. Trách nhiệm của các Phó Trưởng ban

1. Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và pháp luật về việc triển khai và quản lý điều hành thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm; Chương trình phòng, chống mua bán người; phòng, chống ma túy; phòng, chống mại dâm; phòng, chống HIV/AIDS; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Chỉ thị số 48 -CT/TW; Kết luận số 13-KL/TW; Chỉ thị số 09-CT/TW; Nghị quyết số 93/NQ-CP; Kết luận số 132-KL/TW; Chỉ thị số 36-CT/TW... thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực mình quản lý.

2. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành, giải quyết công việc của Ban Chỉ đạo theo chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ được Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực phân công hoặc ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và Thủ trưởng cơ quan nơi công tác về quyết định của mình.

3. Chủ động giải quyết công việc được phân công, nếu có phát sinh những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm phải kịp thời báo cáo Trưởng ban; khi giải quyết những vấn đề liên quan đến lĩnh vực của Phó Trưởng ban khác thì trực tiếp phối hợp với Phó Trưởng ban đó để giải quyết. Trường hợp có ý kiến khác nhau, vượt quá phạm vi quyền hạn được giao thì phải báo cáo Trưởng ban xem xét và quyết định.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy viên

1. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo và pháp luật về toàn bộ công việc thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực nơi Ủy viên công tác liên quan đến việc triển khai thực hiện và quản lý điều hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm; Chương trình phòng, chống mua bán người; Chương trình phòng, chống ma túy; phòng, chống mại dâm; phòng, chống HIV/AIDS; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Chỉ thị số 48-CT/TW; Kết luận số 13-KL/TW; Chỉ thị số 09-CT/TW; Nghị quyết số 93/NQ-CP; Kết luận số 132-KL/TW; Chỉ thị số 36-CT/TW...

2. Chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, phối hợp hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của ban, ngành, đoàn thể nơi công tác trong việc triển khai thực hiện và quản lý điều hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm; Chương trình phòng, chống mua bán người; Chương trình phòng, chống ma túy; phòng, chống mại dâm; phòng, chống HIV/AIDS; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Chỉ thị số 48-CT/TW; Kết luận số 13-KL/TW; Chỉ thị số 09-CT/TW; Nghị quyết số 93/NQ-CP; Kết luận số 132-KL/TW; Chỉ thị số 36-CT/TW... và những công tác được Ban Chỉ đạo phân công theo dõi, phụ trách.

3. Chỉ đạo việc kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm; Chương trình phòng, chống mua bán người; phòng, chống tội phạm và tệ nạn ma túy; phòng, chống mại dâm; phòng, chống HIV/AIDS; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Chỉ thị số 48 -CT/TW; Kết luận số 13-KL/TW; Chỉ thị số 09-CT/TW; Nghị quyết số 93/NQ-CP; Kết luận số 132-KL/TW; Chỉ thị số 36-CT/TW... theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng quý, sáu tháng, một năm và báo cáo đột xuất của Ban Chỉ đạo, gửi Trưởng Ban Chỉ đạo và các cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo.

5. Ủy viên Thư ký có trách nhiệm giúp việc cho Trưởng Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo; tiếp nhận và truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Trưởng ban, Phó Trưởng ban tới các Ủy viên Ban Chỉ đạo và các ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị, địa phương biết để thực hiện. Trực tiếp chỉ đạo Văn phòng Thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo tham mưu giải quyết các công việc thường xuyên; chuẩn bị tài liệu và các điều kiện cần thiết khác, phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo; chủ động nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả chỉ đạo lĩnh vực phòng, chống tội phạm; phòng, chống mua bán người; phòng, chống ma túy; phòng, chống mại dâm; phòng, chống HIV/AIDS; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Chỉ thị số 48 -

CT/TW; Kết luận số 13-KL/TW; Chỉ thị số 09-CT/TW; Nghị quyết số 93/NQ-CP; Kết luận số 132-KL/TW; Chỉ thị số 36-CT/TW...

Điều 8. Trách nhiệm của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo hoạch định những vấn đề có tính chiến lược để chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm; phòng, chống mua bán người; phòng, chống ma túy; phòng, chống mại dâm; phòng, chống HIV/AIDS; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Chỉ thị số 48-CT/TW; Kết luận số 13-KL/TW; Chỉ thị số 09-CT/TW; Nghị quyết số 93/NQ-CP; Kết luận số 132-KL/TW; Chỉ thị số 36-CT/TW...

2. Tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp, xây dựng báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình, kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm; Chương trình phòng, chống mua bán người; Chương trình phòng, chống ma túy; phòng, chống mại dâm; phòng, chống HIV/AIDS; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; Chỉ thị số 48-CT/TW; Kết luận số 13-KL/TW; Chỉ thị số 09-CT/TW; Nghị quyết số 93/NQ-CP; Kết luận số 132-KL/TW; Chỉ thị số 36-CT/TW...

3. Tham mưu Ban Chỉ đạo, chỉ đạo các cơ quan chức năng, lực lượng liên quan phối hợp đấu tranh với các băng, ỏ nhóm tội phạm nguy hiểm, hoạt động trên nhiều địa bàn, các vụ án nghiêm trọng, phức tạp về an ninh, kinh tế, trật tự xã hội... nhằm bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, chống tiêu cực, tham nhũng, bảo đảm tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

4. Chuẩn bị nội dung, chương trình và các điều kiện cần thiết phục vụ các phiên họp, hội nghị, hội thảo, tập huấn, kiểm tra, khảo sát về công tác phòng, chống tội phạm; phòng, chống mua bán người; phòng, chống ma túy; phòng, chống mại dâm; phòng, chống HIV/AIDS; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và các hoạt động khác theo chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo.

5. Duy trì mối liên hệ với các bộ, ban, ngành, đoàn thể ở trung ương và địa phương với Ban Chỉ đạo để đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo được thường xuyên, thiết thực, hiệu quả. Thực hiện các Nghị quyết liên tịch, Chương trình phối hợp hành động ký kết với các ngành, đoàn thể về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

6. Thực hiện nhiệm vụ đầu mối hợp tác quốc tế trong phòng, chống tội phạm; phòng, chống ma túy; phòng, chống mua bán người theo quy định của pháp luật.

7. Tổng hợp, đề xuất khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; thực hiện chính sách hỗ trợ đối với những người bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản do tham gia phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc theo quy định của pháp luật.

8. Lập dự toán phân bổ kinh phí và phối hợp theo dõi, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm; phòng, chống mua bán người; phòng, chống ma túy; phòng, chống mại dâm; phòng, chống HIV/AIDS; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và các nguồn kinh phí khác của Ban Chỉ đạo; tham mưu, đề xuất việc bảo đảm kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo.

9. Thực hiện chế độ họp, thông tin, báo cáo quy định tại Điều 9, Điều 10 Quy chế này; các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và nhiệm vụ do Trưởng ban, Phó Trưởng ban giao.

Điều 9. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Ban Chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (*quý I, 06 tháng, quý III, 01 năm*), báo cáo vụ việc, báo cáo chuyên đề và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu. Các Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo hướng dẫn cụ thể hình thức, thời gian, nội dung các báo cáo; tổng hợp, xây dựng các báo cáo định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 138 tỉnh, thành viên Ban Chỉ đạo 138 tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo 138 các xã, phường thực hiện nghiêm quy định về thông tin, báo cáo theo Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và các quy định khác có liên quan; kịp thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo 138 tỉnh các vụ việc về an ninh, trật tự, các vụ việc phạm tội nghiêm trọng, phức tạp, nổi cộm, dư luận xã hội quan tâm.

3. Các Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo 138 tỉnh theo chức năng nhiệm vụ đã được phân công, theo dõi sát diễn biến tình hình tội phạm và tệ nạn xã hội trên địa bàn tỉnh; định kỳ hàng tháng có văn bản báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo 138 tỉnh về kết quả công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo việc thực hiện.

Điều 10. Chế độ họp

1. Ban Chỉ đạo tổ chức họp định kỳ sáu tháng, một năm và họp đột xuất theo quyết định của Trưởng ban. Trong trường hợp cần thiết, Trưởng ban sẽ triệu tập Thường trực Ban Chỉ đạo họp để giải quyết công việc của Ban Chỉ đạo.

2. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo đề xuất Trưởng ban quyết định nội dung, thành phần tham gia, thời gian tổ chức các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

3. Ủy viên Ban Chỉ đạo tham dự đầy đủ các phiên họp của Ban Chỉ đạo; phối hợp chuẩn bị nội dung họp khi có yêu cầu; trường hợp không tham dự được, báo cáo xin ý kiến Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban chủ trì phiên họp và ủy quyền cho lãnh đạo khác của đơn vị dự họp thay.

4. Các phiên họp của Ban Chỉ đạo phải được thông báo bằng văn bản về nội dung, thời gian, thành phần, địa điểm, kèm theo các tài liệu liên quan trước 03 ngày làm việc. Căn cứ vào tình hình giải quyết công việc theo chức năng,

nhiệm vụ, đối với các cuộc họp đột xuất, khẩn cấp sẽ được thông báo bằng hình thức và thời gian phù hợp theo chỉ đạo của Trưởng Ban.

Điều 11. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo do ngân sách Nhà nước đảm bảo, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên của Công an tỉnh và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng ban, các Phó Trưởng ban, Ủy viên Ban Chỉ đạo, các Cơ quan thường trực, các Văn phòng Thường trực giúp việc Ban Chỉ đạo và các cơ quan khác liên quan chịu trách nhiệm thực hiện đúng quy định tại Quy chế này.

Trường hợp có thay đổi về nhân sự thì sở, ngành, đoàn thể, cơ quan nơi thành viên Ban Chỉ đạo công tác có trách nhiệm cử thành viên khác thay thế (đảm bảo hoàn thành được các nội dung công việc được giao của thành viên Ban Chỉ đạo), báo cáo Trưởng ban và thông báo bằng văn bản cho Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo (qua Phòng Tham mưu Công an tỉnh) trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định kiện toàn, thay thế nhân sự Ban Chỉ đạo.

2. Quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có phát sinh vướng mắc, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo (Công an tỉnh) báo cáo, đề xuất kịp thời với Trưởng ban để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.